

CÔNG TY CỔ PHẦN
THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA



HỒ SƠ
TỰ CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG

SẢN PHẨM
ĐƯỜNG TRẮNG
THƯỢNG HẠNG

Số: 06/TTC-BH/2025

Danh mục hồ sơ:

- Bản Tự công bố sản phẩm
- Mẫu nhãn sản phẩm
- Phiếu kết quả thử nghiệm

Tây Ninh - 2025



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06/TTC-BH/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: [+84 – 276] 375 3250

Fax:

E-mail: thongtin.ttc@ttcagris.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3900244389

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Theo các giấy chứng nhận FSSC 22000, hoặc chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện ATTP còn hiệu lực của các cơ sở sản xuất sản phẩm đề cập tại mục II.5.3

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **ĐƯỜNG TRẮNG THUỘC HẠNG**

2. Thành phần: Đường mía 100%

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng tốt nhất trước 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Bao 50 kg, bao jumbo 1 000 kg

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao PE, bên ngoài là bao PP.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Xuất xứ: Việt Nam

5.2. Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa:

CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG – BIÊN HÒA

Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

5.3. Sản phẩm được sản xuất và đóng gói tại:

Cơ sở 1: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “G” sau ngày sản xuất

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy G

Số giấy chứng nhận FSSC: VN012479-3, nơi cấp Bureau Veritas Certification

Cơ sở 2: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa

Địa chỉ: thôn Phước Lâm, xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “D” sau ngày sản xuất

Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy D

Số giấy chứng nhận FSSC: FSSC 648308, nơi cấp BSI Assurance UK Limited.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 8-2:2011/BYT về giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm do Bộ Y tế ban hành

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng arsen (As)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng cadmi (Cd)	mg/kg	1,0
3	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,5
4	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

2. Thông tư của các bộ, ngành:

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa
- Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và các chất không mong muốn: theo văn bản hiện hành.

3. Tiêu chuẩn nhà sản xuất:

3.1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Kích thước tinh thể tương đối đồng đều, hơi khô.
- Màu sắc: Tinh thể màu trắng, khi pha vào nước cất cho dung dịch trong suốt.
- Mùi vị: Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt, không có mùi vị lạ.

3.2. Các chỉ tiêu hóa lý:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Độ Pol	°Z	≥ 99,8
2	Độ màu	Icumsa	≤ 80
3	Độ ẩm	% khối lượng	≤ 0,05
4	Hàm lượng đường khử	% khối lượng	≤ 0,05
5	Độ tro dẫn điện	% khối lượng	≤ 0,04
6	Hàm lượng lưu huỳnh dioxit (SO ₂)	mg/kg	≤ 3

3.3. Các chỉ tiêu vi sinh:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/10g	≤ 200
2	Tổng số bào tử nấm men	CFU/10g	≤ 10
3	Tổng số bào tử nấm mốc	CFU/10g	≤ 10

3.4. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản và thông tin cảnh báo:

- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp và dùng trong chế biến thực phẩm.
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh nơi ẩm, nhiệt độ cao và dưới ánh nắng mặt trời.
- Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tây Ninh, ngày 11 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP


NGUYỄN THỊ THỦY TIÊN



KT3-09935ATP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/02

- Tên mẫu**
Name of sample : **ĐƯỜNG TRẮNG THƯỢNG HẠNG**
EXTRA WHITE SUGAR
LÔ/LOT: 26.07.25 GM0
NSX/MFG: 26/07/2025
- Mô tả mẫu**
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu**
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu**
Date of receiving : 03/10/2025
- Thời gian thử nghiệm**
Testing duration : 06/10/2025 – 14/10/2025
- Nơi gửi mẫu**
Customer : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**
xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm**
Test results : Xem trang/ See page 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-09935ATP5/1-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

14/10/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm : Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>		Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/ <i>Limit of Detection</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/kg	AOAC 2019 (2013.06)	1,00x10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/kg	QUATEST3 1105:2023 (Ref: AOAC 2013.06)	2,00 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.3. Hàm lượng asen tổng số, <i>Total arsenic content</i>	mg/kg	AOAC 2019 (2013.06)	1,00x10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.4. Hàm lượng thủy ngân, <i>Mercury content</i>	mg/kg	AOAC 2019 (2013.06)	1,00x10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.5. Hàm lượng đồng, <i>Copper content</i>	mg/kg	QUATEST3 1113:2023 (Ref: AOAC 999.11)	0,12	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.6. Hàm lượng crom, <i>Chromium content</i>	mg/kg	QUATEST3 1106:2023 (Ref: AOAC 2015.06)	1,50 x 10 ⁻²	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.7. Hàm lượng mangan, <i>Manganese content</i>	mg/kg	QUATEST3 1106:2023 (Ref: AOAC 2015.06)	0,30	Không phát hiện <i>Not detected</i>

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-09935ATP5/1-13

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/02

1. Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG TRẮNG THUỘNG HẠNG
EXTRA WHITE SUGAR
LÔ/LOT: 26.07.25 GM0
NSX/MFG: 26/07/2025
2. Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu
Quantity : 01
4. Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 03/10/2025
5. Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 06/10/2025 – 14/10/2025
6. Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang/ *See page 02/02*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

BM105.02.VIL (HL: 07/07/2025)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

KT3-09935ATP5/1-1

14/10/2025

Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Cảm quan/ <i>Sensory test</i> - Trạng thái / <i>State</i> - Màu sắc/ <i>Colour</i> - Mùi vị/ <i>Odour & taste</i>	QTTN/KT3 234 : 2019	Dạng hạt tương đối đồng đều, khô, rời/ <i>Crystal, relatively same in size, dry, no curdle</i> Tinh thể màu trắng, khi pha trong nước cất với tỉ lệ đến 50% (phần khối lượng / thể tích) cho dung dịch trong suốt <i>White crystal, clear solution when adding in distilled water with the ratio 50% (m/v)</i> Tinh thể đường hoặc dung dịch đường trong nước có vị ngọt tự nhiên, không có mùi vị lạ <i>Sugar crystal or sugar solution in water has naturally sweet taste, free from foreign odor & taste</i>

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-09935ATP5/1-3

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample: ĐƯỜNG TRẮNG THƯỢNG HẠNG
EXTRA WHITE SUGAR
LÔ/LOT: 26.07.25 GM0
NSX/MFG: 26/07/2025
- Mô tả mẫu
Sample description: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity: 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving: 03/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration: 06/10/2025 – 14/10/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Độ Pol ở 20°C <i>Polarization at 20°C</i>	GS 1/2/3/9- 1 (2011) ICUMSA	99,9

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-09935ATP5/1-2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample: ĐƯỜNG TRẮNG THƯỢNG HẠNG
EXTRA WHITE SUGAR
LÔ/LOT: 26.07.25 GM0
NSX/MFG: 26/07/2025
- Mô tả mẫu
Sample description: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity: 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving: 03/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration: 06/10/2025 – 14/10/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Độ màu ICUMSA / <i>Color</i> , IU	GS2/3-9 (2005) ICUMSA	59,8

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-09935ATP5/1-7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG TRẮNG THUỜNG HẠNG
EXTRA WHITE SUGAR
LÔ/LOT: 26.07.25 GM0
NSX/MFG: 26/07/2025
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 03/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 06/10/2025 – 14/10/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm, Moisture content	g/100 g GS 2/1/3/9 - 15 (2007) ICUMSA	1,30 x 10 ⁻²

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-09935ATP5/1-8

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG TRẮNG THUỘC HẠNG
EXTRA WHITE SUGAR
LÔ/LOT: 26.07.25 GM0
NSX/MFG: 26/07/2025
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 03/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 06/10/2025 – 14/10/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng tro dẫn điện, Conductivity ash content	g/100 g GS 2/3/9 - 17 (2011) ICUMSA	9,00 x 10 ⁻³

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-09935ATP5/1-5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample : ĐƯỜNG TRẮNG THƯỢNG HẠNG
EXTRA WHITE SUGAR
LÔ/LOT: 26.07.25 GM0
NSX/MFG: 26/07/2025
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 03/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 06/10/2025 – 14/10/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results :

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng đường khử, <i>Reducing sugars content</i>	g/100 g GS2/9-6 (2011) ICUMSA	2,10 x 10 ⁻²

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-09935ATP5/1-6

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/01

- Tên mẫu
Name of sample: ĐƯỜNG TRẮNG THƯỢNG HẠNG
EXTRA WHITE SUGAR
LÔ/LOT: 26.07.25 GM0
NSX/MFG: 26/07/2025
- Mô tả mẫu
Sample description: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
- Số lượng mẫu
Quantity: 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving: 03/10/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration: 06/10/2025 – 14/10/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm
Test results:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng sunphua dioxyt (SO ₂), mg/kg <i>Sulfur dioxide content</i>	GS 2/1/7/9 – 33 (2011) ICUMSA	0,45

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phản bỏ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-09935ATP5/1-11

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

14/10/2025
Page 01/02

1. Tên mẫu : ĐƯỜNG TRẮNG THƯỢNG HẠNG
Name of sample EXTRA WHITE SUGAR
LÔ/LOT: 26.07.25 GM0
NSX/MFG: 26/07/2025
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
Sample description do khách hàng cung cấp./ Testing sample was sampled by customer,
sample name and sample information were supplied by customer.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
As received sample is contained in sealed package.
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 03/10/2025
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 06/10/2025 – 14/10/2025
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA
Customer xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang/ See page 02/02
Test results

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC / PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

KT3-09935ATP5/1-13

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

14/10/2025
Page 02/02

7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi khuẩn ưa nhiệt trung bình, CFU/10 g <i>Mesophillic bacteria count</i>	ICUMSA GS2-41 (2024)	4,0 x 10 ⁰
7.2. Tổng số nấm men, CFU/10 g <i>Total yeasts</i>	ICUMSA GS2-47 (2022)	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.3. Tổng số nấm mốc, CFU/10 g <i>Total moulds</i>	ICUMSA GS2-47 (2022)	Nhỏ hơn 1 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.4. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.5. Coliform, MPN/g	ISO 4831 : 2006	0
7.6. <i>E.Coli</i> , CFU/g	ISO16649 – 2 : 2001	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.7. <i>E.Coli</i> , MPN/g	ISO16649 – 3 : 2015	0
7.8. <i>E.Coli</i> /10 g	ISO16649 – 3 : 2015	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.9. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ <i>Less than</i>
7.10. <i>Staphylococcus aureus</i> , MPN/g	AOAC 2023 (987.09)	Nhỏ hơn 3 ⁽²⁾ <i>Less than</i>
7.11. <i>Salmonella spp</i> / 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	Không phát hiện <i>Not detected</i>

Ghi chú/ Notes (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/10 g; 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/g; 10 CFU/g when the dish contains no colony.

(2): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 3 MPN/g khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp/ *According to the test method, the result is expressed as less than 3 MPN/g when there is no positive tube in the three consecutive dilutions.*

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

BM105.02.VIL (HL: 07/07/2025)

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 3900244389

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 07 năm 1995

Đăng ký thay đổi lần thứ: 20, ngày 04 tháng 11 năm 2025.

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THANH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH THANH CONG - BIEN HOA
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TTC -BH

2. Địa chỉ trụ sở chính

Ấp Tân Lợi, Xã Tân Phú, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 02763757250

Số Fax: 02763839834

Thư điện tử:

Website:

3. Vốn điều lệ: 8.767.239.220.000 đồng.

Bằng chữ: Tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy tỷ hai trăm ba mươi chín triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 876.723.922

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: ĐẶNG HUỲNH ỨC MY

Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 12/12/1981

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 079181030713

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Địa chỉ liên lạc: Số 94A đường Khuông Việt, Phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Họ, chữ đệm và tên: THÁI VĂN CHUYỀN

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 08/06/1978

Quốc tịch: Việt Nam

Số định danh cá nhân: 083078010735

Chức danh: Tổng giám đốc

Địa chỉ liên lạc: 101 Hoa Lan, Phường Cầu Kiệu, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: 10925-05 quyền số: SCT/BS
Ngày.....tháng.....năm..... 05-11-2025

TU. CHỦ TỊCH

Nguyễn Việt Bình

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

PHÒNG BÀN CỜ



Nguyễn Ngọc Đức



BUREAU
VERITAS

Bureau Veritas Certification

Certificate of Registration

THANH THANH CONG - BIEN HOA JOINT STOCK COMPANY

TAN HUNG VILLAGE, TAN CHAU DISTRICT, TAY NINH PROVINCE, VIETNAM

COID - VNM-1-6756-478220

Bureau Veritas Certification Holding SAS, UK Branch certifies that the food safety management system of the above organization has been assessed and determined to comply with the requirements of:

Standard

FSSC 22000

Certification scheme for food safety management systems, consisting of the following elements:

ISO 22000:2018, ISO TS 22002-1:2009 and additional FSSC 22000 requirements V6

This certificate is applicable for the scope of

MANUFACTURE AND SUPPLY OF REFINED SUGAR (RE, RS), LIQUID SUGAR, SUGAR CANE SYRUP, SUGAR CANE JUICE FOR FURTHER PROCESSING, MOLASSES, BOTTLED WATER AND MIXED SUGAR

FSSC - Food Chain Category: CII - Processing of plant- perishable based products
CIV - Processing of ambient stable products

SAO Y BẢN CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THANH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Ngày...11...tháng...11...năm 20...25...



Nguyễn Thị Thuý Tiên

Date of the last unannounced audit: 28-09-2023
Initial certification date: 04-09-2012
Expiry date of previous cycle: 03-09-2024
Certification decision date: 24-03-2025
Certification cycle start date: 20-09-2024
Valid until: 03-09-2027
Certificate No./Version: VN012479 - 3
Issue Date: 24-03-2025

*At least one (1) surveillance audit is required to be undertaken unannounced after the initial certification audit within each three (3) year period thereafter.

J-7u-7-

Signed on behalf of BVCH SAS UK
Branch



0008

FSSC 22000

Certification body address: 5th Floor, 100 Lower Thames Street, London, EC3R 6DL, United Kingdom

Local office: HCM Head Office: No. 36-38 Nguyen Van Troi Street, Ward 15, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

Further clarifications regarding the scope of this certificate and the applicability of the management system requirements may be obtained by consulting the organization.

This certificate remains the property of Bureau Veritas Certification Holding SAS - UK Branch
Validity of this certificate can be verified in the FSSC 22000 database of certified organizations available on
www.fssc22000.com

UKAS FSSC Template of certificate V6 Cat BCK rev 1.2

September 30, 2024





Giấy Chứng Nhận

BSI Assurance UK Limited Chứng nhận Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm của:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU AGRIS NINH HÒA
Thôn Phước Lâm, Xã Ninh Xuân, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa, 650000 Việt Nam

Ngày 03 Tháng 10 Năm 2025
mu



Võ Thị Thủy Tiên

Đã được đánh giá và xác định là phù hợp các yêu cầu về:

Chương trình chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm bao gồm các phần sau:

Phạm vi áp dụng của chứng nhận:

FSSC 22000

ISO 22000:2018,
ISO/TS 22002-1:2009

Các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000 (phiên bản 6)

Sản xuất đường tinh luyện, đường tinh luyện trộn glucose đóng bao PP, PE; sản xuất đường lỏng đóng trong bao Flexibag; mật ri đóng trong bồn bằng thép không rỉ dùng trong ngành công nghiệp thực phẩm.

Phân Loại Nhóm Trong Chuỗi Thực Phẩm:
CIV – Sản xuất các sản phẩm trong môi trường ổn định

Ngày kiểm tra không báo trước gần đây nhất*:	14, 15, 16-02-2023
Giấy chứng nhận số:	FSSC 648308
Mã COID:	VNM-1-8055-811848
Ngày ra quyết định:	27-03-2025
Ngày chứng nhận ban đầu:	09-06-2016
Ngày cấp:	28-03-2025
Ngày hết hiệu lực:	08-06-2028

*Cần phải thực hiện ít nhất một (1) cuộc đánh giá giám sát mà không báo trước sau lần đánh giá chứng nhận đầu tiên và trong mỗi khoảng thời gian ba (3) năm sau đó.

**Đây là bản dịch tiếng Việt của chứng nhận gốc*



Phê duyệt bởi:

[Signature]

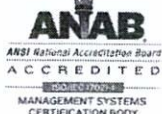
Matt Page

Tổng Giám đốc Điều hành - Vương quốc Anh và Ireland

Đại diện cho BSI Việt Nam:

[Signature]

Ông Lê Duyên Anh
Tổng Giám đốc BSI Việt Nam



Số: 59/2026/CV/TTC-BH
V/v Điều chỉnh hồ sơ tự công bố
06/TTC-BH/2025

Tây Ninh, ngày 25 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: CHI CỤC NÔNG NGHIỆP TỈNH TÂY NINH

- Căn cứ Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 02 tháng 02 năm 2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Căn cứ tình hình thực tế,

Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa chúng tôi thông tin v/v v điều chỉnh nội dung trong Bản tự công bố, làm rõ nghĩa về dấu hiệu nhận dạng nhà máy sản xuất và bổ sung cơ sở sản xuất sản phẩm Đường Trắng Thượng hạng, số tự công bố: 06/TTC-BH/2025, như sau:

Nội dung trước khi thay đổi	Nội dung sau khi thay đổi
5.3. Sản phẩm được sản xuất và đóng gói tại: Cơ sở 1: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “G” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy G Số giấy chứng nhận FSSC: VN012479-3, nơi cấp Bureau Veritas Certification Cơ sở 2: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa Địa chỉ: thôn Phước Lâm, xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “D” sau ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy D Số giấy chứng nhận FSSC: FSSC 648308, nơi cấp BSI Assurance UK Limited	5.3. Sản phẩm được sản xuất và đóng gói tại: Cơ sở 1: Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa Địa chỉ: ấp Tân Lợi, xã Tân Phú, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “G” được in sau thông tin về ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy G Số giấy chứng nhận FSSC: VN012479-3, nơi cấp Bureau Veritas Certification Cơ sở 2: Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu AgriS Ninh Hòa Địa chỉ: thôn Phước Lâm, xã Tân Định, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “D” được in sau thông tin về ngày sản xuất Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy D Số giấy chứng nhận FSSC: FSSC 648308, nơi cấp BSI Assurance UK Limited Cơ sở 3: Công ty Cổ phần Agris Tây Ninh Địa chỉ: ấp Gò Nổi, xã Ninh Diên, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam



	<i>Ký hiệu nhận dạng địa chỉ sản xuất trên bao bì là chữ “H” được in sau thông tin về ngày sản xuất</i> <i>Minh họa: NSX/MFG: dd.mm.yy H</i> <i>Số giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 064/2025/SNNMT-TNI do Sở Nông Nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp</i>
--	--

Bằng công văn này, chúng tôi xin thông báo đến Quý Chi cục v/v điều chỉnh hồ sơ tự công bố sản phẩm Đường Trắng Thượng hạng theo nội dung như trên.

Trân trọng!

Nơi đến:

- Như trên.
- Lưu P. QLCL



Nguyễn Thị Ch�y Giєn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TÂY NINH
DEPARTMENT OF AGRICULTURE AND ENVIRONMENT
OF TAY NINH PROVINCE

CHỨNG NHẬN/CERTIFICATION

Cơ sở/Establishment: **CÔNG TY CỔ PHẦN AGRIS TÂY NINH**
(NHÀ MÁY ĐƯỜNG NINH ĐIỀN ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CÔNG
TY CỔ PHẦN AGRIS TÂY NINH)

Mã số đăng ký kinh doanh/ Registration number: **3900388849-00002**

Địa chỉ/ Address: **Ấp Gò Nổi, xã Ninh Điền, tỉnh Tây Ninh, Việt Nam).**

Điện thoại/ Tel: **02763510188**

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:
Has been found to be in compliance with food safety regulations
for following products:

Đường tinh luyện, đường vàng, đường trắng, đường lòng, mật ri.

Số cấp/ Number: **064/2025/SNNMT-TNI**

Có hiệu lực đến ngày 16 tháng 12 năm 2028
Valid until (date/month/year)

Tây Ninh, ngày 16 tháng 12 năm 2025
Tay Ninh, day/month/year

GIÁM ĐỐC

Võ Minh Thành

Ban hành kèm theo Quyết định số 2057/QĐ-SNNMT ngày 16/12/2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh